

Thương mại hóa nấm quý hiếm vì sinh kế bền vững của người dân vùng đệm Kon Ka Kinh

“

Trong bối cảnh sinh kế khó khăn và tài nguyên rừng ngày càng suy giảm, việc tìm hướng đi bền vững cho người dân vùng đệm trở nên cấp thiết. Dự án “Thương mại hóa nấm quý hiếm vì sinh kế bền vững của người dân vùng đệm Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh” (Dự án) do Viện Tài nguyên và Môi trường (CRES), Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai đã mở ra một giải pháp hiệu quả: trồng nấm Linh chi dưới tán rừng, vừa tăng thu nhập, vừa giảm áp lực lên rừng tự nhiên.

”

Dự án thuộc Chương trình tài trợ nhỏ pha II (SGPII) do Ngân hàng Tái thiết của Cộng hòa Liên bang Đức (KfW) tài trợ cho các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á (ASEAN), thông qua Trung tâm Bảo tồn Đa dạng sinh học ASEAN. Kết quả thực hiện Dự án đã góp phần tạo sinh kế bền vững cho các hộ gia đình ở xã Ayun.

Sinh kế khó khăn, tài nguyên cạn kiệt

Động lực và ý tưởng ban đầu của Dự án bắt nguồn từ thực trạng sinh kế, đời sống của người dân sinh sống tại các xã vùng đệm của Vườn Quốc gia Kon Ka

Kinh đang gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, các nguồn tài nguyên thiên nhiên - nguồn vốn tự nhiên cho các hoạt động sinh kế ở các xã này đang bị cạn kiệt và suy thoái nghiêm trọng do tình trạng khai thác quá mức, gây áp lực lớn lên tài nguyên đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh. Xã Ayun (Gia Lai) nằm trong vùng đệm của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh. Đây là nơi sinh sống chủ yếu của đồng bào Ba Na, với nguồn thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp tự cung tự cấp và khai thác lâm sản ngoài gỗ. Trong đó, nấm Linh chi là một trong những đối tượng khai thác chính, bởi đây là một loài dược liệu quý, có giá trị kinh



TS. Hà Thị Thu Huệ - Chủ nhiệm Dự án kiểm tra vườn nấm Linh chi đỏ. Ảnh: CRES.



TS. Hà Thị Thu Huế - Chủ nhiệm Dự án tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc nấm Linh chi đỏ cho các hộ gia đình tham gia Dự án.
Ảnh: CRES.

tế cao. Trong nhiều năm qua, hoạt động khai thác nấm Linh chi đỏ trong tự nhiên quá mức và thiếu liên kết thị trường đã dẫn đến tình trạng suy giảm nhanh nguồn nấm trong rừng tự nhiên và hạn chế cơ hội tăng thu nhập cho người dân. Vì vậy, Dự án đã lựa chọn xã Ayun để triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số.

Nhóm nghiên cứu của Dự án đã quyết định đề xuất mô hình trồng nấm Linh chi đỏ dưới tán rừng trồng Keo lai của các hộ dân. Đây sẽ là một giải pháp mới tạo sinh kế bền vững, giúp nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc sinh sống trong các xã vùng đệm, giúp giảm áp lực lên việc khai thác rừng tự nhiên, đồng thời cũng phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế dưới tán rừng.

Từ tháng 12/2023, Nhóm nghiên cứu đã khảo sát thực địa tại các xã vùng đệm của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trong hai tuần, làm việc với chính quyền

huyện Mang Yang (cũ), UBND xã Ayun và Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh để tìm hiểu nhu cầu và điều kiện của địa phương.

Giải pháp trồng nấm dưới tán rừng Keo lai

Sau khi khảo sát thực địa tại hiện trường, các Nhà khoa học của CRES đã quyết định lựa chọn trồng nấm Linh chi đỏ dưới tán rừng sản xuất trồng Keo lai của các hộ gia đình, nhằm tận dụng được diện tích đất rừng đã được giao ổn định lâu dài cho người dân, hoàn toàn không phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất hay phá rừng, đồng thời giảm chi phí đầu tư nhờ độ che phủ của tán Keo lai, giữ được độ ẩm đất và bảo vệ đất khỏi xói mòn. Mô hình này tạo môi trường thuận lợi cho cộng đồng vi sinh vật đất phát triển và độ ẩm ổn định, hạn chế tác động tiêu cực của nắng nóng và gió vào mùa khô; duy trì và bảo vệ được đa dạng sinh học, không cần phải dọn trảng hay phá thảm thực vật rừng.

Đặc biệt, việc trồng nấm Linh chi đồ dưới tán rừng Keo lai phù hợp với tập quán canh tác của đồng bào Ba Na. Người nông dân chỉ cần khoảng một giờ mỗi ngày để chăm sóc, dễ dàng kết hợp với các hoạt động sản xuất khác. Việc sử dụng loài cây trồng phổ biến tại địa phương cũng giúp cho mô hình của Dự án có tính khả thi và khả năng nhân rộng cao.

Dự án đã hỗ trợ kinh phí mua 12.000 bịch phôi giống và cấp cho người dân trồng trên diện tích 550 m² (mật độ trồng vào khoảng 22 phôi/m²). Các cán bộ của Dự án đã tiến hành tập huấn cụ thể và chi tiết các kỹ thuật trồng và chăm sóc nấm Linh chi đồ cho các hộ gia đình tham gia Dự án.

Hiệu quả vượt kỳ vọng

Dự án đã gặp nhiều khó khăn do mùa khô kéo dài trên 6 tháng, một số thời điểm, nhiệt độ không khí giảm thấp bất thường, làm giảm độ ẩm, có một số lô trồng, tỷ lệ mọc chỉ đạt 20-50%. Đặc biệt, Dự án đã gặp một số khó khăn khác như: cơ sở hạ tầng tưới bị hạn chế; người dân còn thiếu kỹ năng và kỹ thuật chăm sóc; một số hộ gia đình vẫn coi đây là “dự án hỗ trợ” thay vì coi đây là mô hình sinh kế cần được duy trì lâu dài và bền vững.

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, các cán bộ Dự án của CRES đã tăng cường công tác giám sát, tổ chức tập huấn kỹ thuật, kỹ năng bán hàng và tạo lập thị trường. Đồng thời, phối hợp với chính quyền xã Ayun tuyên truyền để thay đổi nhận thức, giúp cộng đồng dân cư coi rừng và tán cây rừng như tài sản hỗ trợ sinh kế, không chỉ là nguồn khai thác.

Vụ thu hoạch đầu tiên của Dự án đã đạt những kết quả ấn tượng, mặc dù trong thời gian triển khai trồng thử nghiệm đã gặp thời tiết khắc nghiệt. Với 12.000 phôi nấm Linh chi đồ giống được trồng, tỷ lệ mọc trung bình đạt 90-95%. Với giá bán 250.000 đồng/kg nấm tươi và 3 đợt thu hoạch mỗi năm, lợi nhuận sau khi trừ chi phí ước đạt 201 triệu đồng/năm, tương đương khoảng 16,75 triệu đồng/tháng, vượt mục tiêu tăng thu nhập 5% so với kế hoạch ban đầu.

Sản phẩm nấm đạt tiêu chuẩn hình thức, được doanh nghiệp dược liệu cam kết thu mua. Hơn 20 hộ dân đã tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó 7 hộ nông cốt hình thành Tổ hợp tác chủ động vận hành, chăm sóc và thu hoạch.

Dự án đã giảm áp lực khai thác nấm từ rừng tự nhiên nhờ mang lại thu nhập và hiệu quả kinh tế cao; nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo tồn, đưa mô hình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tăng cường hợp tác hiệu quả giữa cộng đồng dân cư địa phương sinh sống trong vùng đệm và Vườn Quốc gia, góp phần tích cực vào công tác quản lý, bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên và tài nguyên đa dạng sinh học. Dưới góc độ sinh kế bền vững, Dự án không chỉ mang lại thu nhập, mà còn thay đổi tư duy cho cộng đồng dân cư địa phương từ khai thác sang bảo tồn.

Từ một ý tưởng xuất phát từ thực tế khó khăn, Dự án đã chứng minh tính khả thi của giải pháp dựa vào cộng đồng nhằm kết hợp hài hòa giữa phát triển sinh kế và bảo tồn đa dạng sinh học. Với sự đồng hành của các nhà khoa học, chính quyền và người dân, thương hiệu “Nấm Linh chi Kon Ka Kinh” hứa hẹn sẽ trở thành sản phẩm đặc trưng của tỉnh Gia Lai trong tương lai gần, góp phần giữ gìn màu xanh của những cánh rừng đại ngàn Tây Nguyên cho thế hệ mai sau.

Hướng tới nhân rộng thương hiệu “Nấm Linh chi Kon Ka Kinh”

Từ kết quả bước đầu, các nhà khoa học của CRES đánh giá, mô hình trồng nấm Linh chi đồ có khả năng thích nghi cao, chi phí đầu tư hợp lý, kỹ thuật không quá phức tạp, thời gian chăm sóc ít, dễ dàng kết hợp với sản xuất khác và tận dụng thời gian của nông dân. Mô hình mang lại hiệu quả tác động kép, cả về kinh tế và môi trường, vừa mang lại thu nhập, vừa giảm áp lực khai thác nấm tự nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học.

Ngoài nấm Linh chi đồ, dưới tán rừng Keo lai có thể kết hợp trồng các loài dược liệu khác, như Sa nhân, Ba kích, Đinh lăng, v.v. để tối ưu hóa không gian và



Các hộ gia đình thu hoạch lần đầu nấm Linh chi đỏ. Ảnh: CRES.

tăng thu nhập. Tuy nhiên, cần nghiên cứu thử nghiệm trước khi nhân rộng. Mô hình trồng nấm Linh chi đỏ hoàn toàn phù hợp với các chương trình “Kinh tế dưới tán rừng” và OCOP, thuận lợi khi huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

Dự án “Thương mại hóa nấm quý hiếm vì sinh kế bền vững của người dân vùng đệm Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh” đã mở ra hướng đi mới cho đồng bào dân tộc Ba Na ở các xã vùng đệm của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh. Đây là cộng đồng dân cư địa phương đang sống dựa vào nông nghiệp tự cung tự cấp và khai thác lâm sản ngoài gỗ.

Kế hoạch tiếp theo của Dự án là xây dựng chuỗi giá trị cho sản phẩm, bao gồm đánh giá chất lượng sản phẩm; hoàn thiện quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng; đầu tư thiết bị sơ chế, sấy, đóng gói đạt

tiêu chuẩn; đa dạng hóa sản phẩm như nấm sấy khô, bột, trà Linh chi, kết hợp dược liệu bản địa; xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gắn với hình ảnh của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và văn hóa đồng bào dân tộc Ba Na; phát triển thị trường, đặc biệt là xây dựng kế hoạch quảng bá sản phẩm bằng các hình thức khác nhau. Phát triển thị trường trong nước theo hướng hợp tác với các doanh nghiệp dược liệu, cửa hàng đặc sản và điểm du lịch sinh thái. Thị trường quốc tế hướng đến Nhật Bản, EU, với việc chuẩn bị cho sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu và chứng nhận phù hợp

LTA, VVH